

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm
thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục
hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số 78/TTr-STNMT ngày 30 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết
các thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp
bảo đảm thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi
trường.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo.
- Lưu: VT, K4, KSTT ^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011441.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 01 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 02 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 04 giờ	01 giờ	
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011442.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 01 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 02 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 04 giờ	01 giờ	
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011443.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 01 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 02 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 04 giờ	0,5 ngày	
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011444.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 01 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 02 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 04 giờ	0,5 ngày	
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất 1.011445.000.00.00.H08	01 ngày làm việc	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 01 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công: 02 giờ 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ;	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt: 04 giờ	
Tổng số: 05 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011441.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 01 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ.	01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 16	04 giờ	01 giờ	

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
			do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	giờ			
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011442.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 04 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 giờ.	01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023
		03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 giờ;	04 giờ	01 giờ	

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
		đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)		2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ			
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011443.000.00.00.H08	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 01 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ.	01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023
		03 ngày làm việc (Trường)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn	04 giờ	01 giờ	

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
		hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)		phòng Đăng ký đất đai: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ			
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 01 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ.	01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023
		03 ngày làm	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	04 giờ	01 giờ	

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
	1.011444.000.00.00.H08	việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)		đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ			
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 05 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 01 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 giờ.	01 giờ	01 giờ	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/01/2023

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
	1.011445.000.00.00.H08	03 ngày làm việc (Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký)	01 giờ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 giờ	04 giờ	01 giờ	
Tổng số: 05 TTHC							